

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VNG ENVIRONMENT TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109277169

3. Ngày thành lập: 22/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 27B Hoa Lâm, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900(Chính)
2.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
3.	Thu gom rác thải độc hại	3812
4.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
5.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
6.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
7.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
10.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
11.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
12.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
13.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
14.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
15.	Sản xuất máy luyện kim	2823
16.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
17.	Xây dựng nhà để ở	4101
18.	Xây dựng nhà không để ở	4102
19.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
20.	Bán buôn thực phẩm	4632
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
23.	Bán buôn tổng hợp	4690
24.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
25.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
26.	Vận tải đường ống	4940
27.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
28.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
29.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
30.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
31.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
32.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
33.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
34.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
35.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
36.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
37.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
38.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
40.	Bốc xếp hàng hóa	5224
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
42.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
43.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
44.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng;	4932
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng xe ô tô theo hợp đồng;	4933
46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng;	4663
47.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hóa chất (trừ loại Nhà nước cấm);	4669
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
49.	Trồng lúa	0111
50.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112

51.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
52.	Trồng cây ăn quả	0121
53.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
54.	Khai thác và thu gom than non	0520
55.	Khai thác quặng sắt	0710
56.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
57.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
58.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
59.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
60.	Khai thác muối	0893
61.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
63.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
64.	Sản xuất than cốc	1910
65.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
66.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
67.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHÙNG QUỐC HUY	Phố Chợ 1, Thị trấn Hùng Sơn, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	4.500.000.000	50,000	090792278	
2	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Thôn 8, Xã Minh Xuân, Huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	4.500.000.000	50,000	060729389	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHÙNG QUỐC HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/03/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 090792278

Ngày cấp: 04/10/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố Chợ 1, Thị trấn Hùng Sơn, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phố Chợ 1, Thị trấn Hùng Sơn, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội